TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ - ST
Ngày 29 – 8 – 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 334/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Thôn Tân Lập, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn Tân Lập, xã N, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Xuân C, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Khu 3, phường Tiền Ninh Vệ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nay là khu Cổng Hậu, phường K, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày: Chị và anh Bùi Xuân C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nay là phường K, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tu chí làm ăn, hay chơi bời và giữa vợ chồng cũng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến đầu tháng 11/2023 thì chị về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không

thể hàn gắn được cũng như tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016. Hiện cháu Ly đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2025, bị đơn anh Bùi Xuân C trình bày: Anh và chị Vũ Thị P, sinh năm 1989 được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nay là Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ kinh tế do nợ nần nên chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh đã xuống nhà bố mẹ chị P để nói chuyện và đón vợ con về nhưng chị P không đồng ý quay về. Nay chị P làm đơn đề nghị ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do anh không muốn con cái phải khổ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016. Nếu phải ly hôn thì nguyện vọng của anh là được nuôi con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng gì.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ chung: Hiện hai vợ chồng anh còn khoản nợ là 135.000.000 đồng của Ngân hàng Mikea Asset, số hợp đồng 1140182. Nếu ly hôn anh đề nghị chia đôi công nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt. Tại đơn xin xét vắng mặt chị P giữa nguyên quan điểm xin ly hôn anh Bùi Xuân C và đề nghị nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Xuân C vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh C đồng ý ly hôn với chị P và để chị P nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Bùi Xuân C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Vũ Thị P yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Xuân C và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về thẩm quyền, bị đơn anh Bùi Xuân C đăng ký thường trú tại khu ngõ 140, khu 3, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nay là khu Cổng Hậu, phường K, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 81/2025/NQ-UBTVQH15, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn đã được đã được Toà án triệu tập hợp lệ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Bùi Xuân C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 12/5/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nay là phường K, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy chị P, anh C đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết anh C không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ và vắng mặt tại phiên hòa giải tại Tòa án. Sau đó, tại đơn xin xét xử vắng mặt thì anh C đồng ý ly hôn. Mà nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, tình cảm phải có từ hai phía. Vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị P được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Chị P, anh C có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016. Ly hôn, anh C, chị P đều đồng ý giao con chung cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy, cháu Ly vẫn ở với chị P từ thời điểm chị P và anh C ly thân đến nay. Anh C, chị P đều thống nhất để chị P nuôi dưỡng con chung và cháu Ly cũng có nguyện vọng được ở mẹ nên để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu Ly, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ly cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh C không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung: Quá trình giải quyết anh C đề nghị chia công nợ chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ và không nộp tạm ứng án phí. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 204, 220, 227, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Bùi Xuân C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/7/2016 cho chị Vũ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0000496 ngày 09/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường K, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Hợi **Nguyễn Thị Liên** **Đỗ Thanh Ngọc**